

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Mai Xuân H, sinh năm 1969;

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1971;

Đều có địa chỉ tại: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/10/1991 tại UBND xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại xã Thọ Minh, sau đó anh chị chuyển đến sinh sống tại khu 2, thị trấn Mường Lát. Đến năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn, đã được hòa giải nhiều lần, nhưng đến khoảng cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, đã được hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L có với nhau 03 con chung, tên các cháu là Mai Thị H, sinh năm 1992, cháu Mai Khánh H, sinh ngày 27/02/2003 và cháu Mai Xuân H1, sinh ngày 04/7/2006. Hiện tại, cháu Mai Thị H và cháu Mai Khánh H đã trưởng thành (đủ 18 tuổi); cháu Mai Xuân H1 đang phát triển bình thường về thể chất và trí lực và cháu đang sống với bố. Quá trình giải quyết, cháu Mai Xuân H1 có bản bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố. Nay ly hôn, anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận, đó là: Giao cháu Mai Xuân H1, sinh ngày 04/7/2006 cho anh Mai Xuân H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L thỏa thuận và thống nhất, chị Lê Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L chịu lệ phí theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì, nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân H, sinh năm 1969 và chị Lê Thị L, sinh năm 1971. Quan hệ hôn nhân giữa anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Mai Xuân H1, sinh ngày 04/7/2006 cho anh Mai Xuân H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi; Chị Lê Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyền số 11, ngày 16/10/1991 của UBND xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L đã nộp (do chị Lê Thị L ký nộp) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0007259 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát được chuyển thành lệ phí, anh Mai Xuân H và chị Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Thọ Minh, H. Thọ Xuân, T. Thanh Hoá;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

